TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀNỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: **43**/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16.8.2019

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đệ

Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

***-Thư ký phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thị Thùy Liên-Thư ký Toà án nhân dân quận Đống Đa

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/HNGĐST ngày 19.4.2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 108/2019/QĐXX-ST ngày 29.7.2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị T N, sinh năm 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ngõ A phố B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Bị đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ngõ A phố B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội *(Vắng mặt và đã đề nghị vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đào Thị T N trình bày:***

Chị và anh Nguyễn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 21.3.2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại ngõ A phố B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống anh chị thường

xảy ra cãi vã, to tiếng và phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cách sống và trong sinh hoạt hàng ngày. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn T.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 20.11.2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nhật N, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nhà ở chung, vay nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 08.8.2019 bị đơn là anh Nguyễn T trình bày:***

Anh đã nhận được các Giấy báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhưng do bận nhiều công việc nên anh không đến Tòa án làm việc được. Nay anh đề nghị Tòa án ghi nhận ý kiến của anh cũng như sự thỏa thuận giữa anh và chị Đào Thị T N như sau:

- Về tình cảm: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị N, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Anh và chị Đào Thị T N có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 20.11.2017. Khi ly hôn anh đồng ý để chị N nuôi dưỡng cháu Nhật N. Do chị N không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nên anh đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nhà ở chung, vay nợ chung: Anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên anh xin được vắng mặt tại phiên tòa. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án giữa anh và chị N, anh không có tài liệu chứng cứ để nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn chị Đào Thị T N có mặt, bị đơn anh Nguyễn T vắng mặt. Chị Đào Thị T N vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có quan điểm:***

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án,Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Chị Đào Thị T N và anh Nguyễn T kết hôn hợp pháp, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh T đã trầm trọng, chị N có đơn ly hôn anh T, về phía anh T cũng đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Đào Thị T N được ly hôn anh Nguyễn T. Về con chung: xác nhận anh chị có

một con chung là cháu Nguyễn Nhật N -sinh ngày 20.11.2017. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Nhật N cho chị N nuôi dưỡng. Anh T đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến nào chị N yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản, nhà ở chung, vay nợ chung: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, chị Đào Thị T N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm chị Đào Thị T N khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn T, anh T có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại ngõ A phố B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại Tòa án, anh Nguyễn T đã có đầy đủ lời khai và đề nghị không tiến hành hòa giải giữa hai bên. Do bận công việc nên anh T có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn T.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Đào Thị T N và anh Nguyễn T là hôn nhân hợp pháp nhưng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống và trong sinh hoạt hàng ngày. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại và mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, không có khả năng đoàn tụ, việc anh chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là hoàn toàn nguyện, có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Xác nhận chị Đào Thị T N và anh Nguyễn T có một con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 20.11.2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đào Thị T N và anh Nguyễn T về việc giao cháu Nguyễn Nhật N cho chị Đào Thị T N trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Đào Thị T N không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn T cho đến khi cháu Nhật N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Anh Nguyễn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Chị Đào Thị T N và anh

Nguyễn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Đào Thị T N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 8546 ngày 19.4.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào Thị T N đối với anh Nguyễn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đào Thị T N và anh Nguyễn T.

2. Về con chung: Xác nhận chị Đào Thị T N và anh Nguyễn T có một con chung là cháu Nguyễn Nhật N-sinh ngày 20.11.2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N và anh T về việc giao cháu Nguyễn Nhật N cho chị Đào Thị T N trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Đào Thị T N không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn T cho đến khi cháu Nguyễn Nhật N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Anh Nguyễn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Đào Thị T N và anh Nguyễn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về công nợ chung: Chị Đào Thị T N và anh Nguyễn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đào Thị T N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 8546 ngày 19.4.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Đào Thị T N, vắng mặt anh Nguyễn T.

Chị Đào Thị T N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP Hà Nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *UBND phường A, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (cơ quan đăng ký kết hôn ngày 21.3.2017);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*